ĐỀ ANH 3

Câu 1	**Câu 2**	**Câu 3**	**Câu 4**	**Câu 5**	**Câu 6**	**Câu 7**	**Câu 8**
C	C	A	C	B	C	A	B
Câu 9	**Câu 10**	**Câu 11**	**Câu 12**	**Câu 13**	**Câu 14**	**Câu 15**	**Câu 16**
B	D	B	C	B	B	A	D
Câu 17	**Câu 18**	**Câu 19**	**Câu 20**	**Câu 21**	**Câu 22**	**Câu 23**	**Câu 24**
B	A	B	C	A	C	B	C
Câu 25	**Câu 26**	**Câu 27**	**Câu 28**	**Câu 29**	**Câu 30**	**Câu 31**	**Câu 32**
B	B	C	B	A	A	B	C
Câu 33	**Câu 34**	**Câu 35**	**Câu 36**	**Câu 37**	**Câu 38**	**Câu 39**	**Câu 40**
D	B	C	B	C	A	B	D

Question 1.

A. c**ou**rt /kɔːrt/

B. br**ou**ght /brɔːt/

C. d**ou**bt /daʊt/

D. n**ou**ght /nɔːt/

- Xét **phần gạch chân**: "ou".
- (A) c**ou**rt /kɔːrt/
- (B) brought →/brɔːt/
- (C) doubt →/daʊt/
- (D) n**ou**ght /nɔːt/

Rõ ràng, 3 từ (A, B, D) có âm dài /ɔː/, trong khi (C) "doubt" có âm /aʊ/.

- **Đáp án đúng: C. doubt**

Question 2.

A. watch**ed** /wɒtʃt/ (đuôi /t/)

B. push**ed** /pʊʃt/ (đuôi /t/)

C. perform**ed** /pəˈfɔːmd/ (đuôi /d/)

D. wash**ed** /wɒʃt/ (đuôi /t/)

- (A), (B), (D) đều có âm đuôi **/t/**
- (C) perform**ed** có âm đuôi **/d/**

WEUPBOOK

- **Đáp án đúng: C. performed**

Question 3.

A. **e**xport (n) /ˈek.spɔːt/ (trọng âm âm đầu)
B. be**gin** /bɪˈgɪn/ (âm 2)
C. at**trac**t /əˈtrækt/ (âm 2)
D. a**dapt** /əˈdæpt/ (âm 2)

- (B), (C), (D) có trọng âm rơi âm tiết thứ 2.
- (A) "**e**xport" (danh từ) →\to→ trọng âm âm đầu /ˈek.spɔːt/.
- **Đáp án đúng: A. export (n)**

Question 4.

A. com**mu**nicate /kəˈmjuː.nɪ.keɪt/ (âm 2)
B. de**li**ver /dɪˈlɪv.ər/ (âm 2)
C. **li**mit (v) /ˈlɪm.ɪt/ (âm 1)
D. cor**rect** /kəˈrekt/ (âm 2)

- (A), (B), (D) trọng âm rơi âm tiết thứ 2 (hoặc xa hơn).
- (C) "**li**mit" (v) →\to→ trọng âm âm đầu /ˈlɪm.ɪt/.
- **Đáp án đúng: C. limit**

Question 5.

They decided to postpone the picnic _____ the weather was so bad.

- Dạng nguyên nhân →\to→ "because the weather was so bad."
- **Đáp án đúng: B. because**

Question 6.

- Cụm: "proud **of** sth."
- **Đáp án đúng: C. of**

Question 7.

- "We'd better hurry up, or we **will** miss ..." → dự đoán tương lai.
- **Đáp án đúng: A. will**

Question 8.

- Cách đáp lại "Would you mind if ...?" → "No, please do." (nghĩa là "Mình không phiền, cứ tự nhiên nhé.")
- **Đáp án đúng: B. No, please do**

Question 9.

- Mệnh đề quan hệ chỉ người, làm chủ ngữ → *who*.
- **Đáp án đúng: B. who**

Question 10.

- Điều kiện loại 3 (quá khứ): "If I had known the truth, I would have told you."
- **Đáp án đúng: D. had known**

Question 11.

- "since ..." →\to→ hiện tại hoàn thành **hoặc** hiện tại hoàn thành + tần suất.
- Ở đây "every summer" + "since she was a child" → có ý lặp lại hàng năm. Tuy nhiên, dạng "has visited" là phù hợp: She **has visited** them every summer since ...
- **Đáp án đúng: B. has visited**

WEUPBOOK

Question 12.

- Hai vế mang ý "Plan sounds great, **nhưng** cần xem xét ngân sách." → đối lập nhẹ → *but*.
- **Đáp án đúng: C. but**

Question 13.

- "(13) _____ calm and assess the situation." → "Stay calm."
- **Đáp án đúng: B. Stay**

Question 14.

- "Avoid (14) _____ sudden movements." → *avoid + V-ing* → "avoid making sudden movements."
- **Đáp án đúng: B. making**

Question 15.

- "Try to (15) _____ it with gentle words or food." → "approach," "connect," "share," "adopt"?
- Hợp lí là "approach it with gentle words or food" → đến gần, tiếp cận.
- **Đáp án đúng: A. approach**

Question 16.

- "(16) _____ you can't help directly, call for assistance." → "If you can't help directly..."
- **Đáp án đúng: D. If**

Question 17.

a. It started as a small family gathering...
b. The Mid-Autumn Festival is a long-standing tradition...
c. Now the festival includes a parade, lantern displays...

- Thứ tự logic: (b) giới thiệu festival →\to→ (a) nói nó ban đầu chỉ là family gathering →\to→ (c) giờ thì...
- **Đáp án đúng: B. b – a – c**

Question 18.

- Chọn câu kết: "Many visitors from other cities now come to enjoy ..." → hợp lý, mở rộng.
- **Đáp án đúng: A. Many visitors from other cities now come...**

Question 19.

A. precious
B. raw
C. cheap
D. artificial

Nhiều crafts dùng nguyên liệu tự nhiên / "raw" / "recycled." Có lẽ "raw materials" hợp nghĩa.

- **Đáp án**: B. raw

Question 20.

A. take
B. deliver
C. master
D. learn

→ "require years of practice to **master** skill."

- **Đáp án**: C. master

WEUPBOOK

Question 21.

A. traditions
B. methods
C. relatives
D. reasons

→ "Support small businesses and traditional (21) ____ that might otherwise disappear." → *traditions* / *crafts traditions*.

- **Đáp án**: A. traditions

Question 22.

A. managers
B. results
C. materials
D. challenges

→ "They often use recycled or locally sourced **materials**."

- **Đáp án**: C. materials

Question 23.

A. affordable
B. expensive
C. impossible
D. unpredictable

→ "handmade crafts can be more **expensive** due to the time + labor."

- **Đáp án**: B. expensive

Question 24.

A. share
B. own
C. create
D. keep

→ "owning a unique, high-quality craft can **create** a sense of connection..."

- **Đáp án**: C. create

Question 25.

- Câu trực tiếp: *"I will send you…"* (thì Tương lai đơn). Khi chuyển sang gián tiếp: *"she would send…"*
- Sử dụng **told + O + that + S + would + V**.
- Đáp án B. Anna told John that she would send him the details by email.

Question 26.

- Câu hỏi trực tiếp (Wh-question) ở quá khứ đơn: *"Why did you move…?"* → Khi sang gián tiếp, lùi thì về **Quá khứ hoàn thành**: *"why I had moved…"*
- "last month" → "the previous month" (hoặc "the month before").
- Đáp án B. Peter asked me why I had moved to Da Nang the previous month.

Question 27.

- "Don't forget to do something" → thường dùng cấu trúc **remind + O + (to V)**.
- Lùi thời "before you go out" → "before I went out."
- Đáp án C. My father reminded me to lock the door before I went out.

WEUPBOOK

Question 28.

- Cấu trúc: **S + like + V-ing** → "doesn't like going out."
- Thêm giới từ "on a rainy day" là cách nói tự nhiên nhất.
- Đáp án B. My sister doesn't like going out on a rainy day.

Question 29.

- Cấu trúc: **S + plan + to V** → "plans to visit…"
- Thêm tân ngữ "her grandparents" và thời gian "next Sunday."
- Đáp án A. Lisa plans to visit her grandparents next Sunday.

Question 30.

- "since 2019" → **Hiện tại hoàn thành** (have/has + V3/ed).
- Các phương án khác hoặc sai thì, hoặc không đúng cấu trúc.
- Đáp án A. They have learned English since 2019.

Question 31.

- "melancholic" ~ "sad."
- **Đáp án**: B. sad

Question 32.

- One role of music mentioned: "bring communities together."
- **Đáp án**: C. bringing communities together

Question 33.

- "instantly" ~ "immediately."
- **Đáp án**: D. immediately

Question 34.

- Challenge faced by modern artists: "online piracy + reduced revenues from streaming."
- **Đáp án**: B. dealing with online piracy and low streaming revenues

Question 35.

- The word "solace" = "comfort, relief." Opposite → "distress" (nỗi đau khổ).
- **Đáp án**: C. distress

Question 36.

- Which is TRUE? → "People can now share/discover music more easily."
- **Đáp án**: B. People can now share and discover music more easily

Question 37.

- "In it, individuals can freely express their thoughts and feelings." → mở ý: "Writing in a journal is a simple habit ... (37) ... express thoughts."
- **Đáp án**: C. In it, individuals can freely express...

Question 38.

- "This regular documentation helps track personal growth." → logic: "looking back at old entries can show how perspective changed."
- **Đáp án**: A. This regular documentation helps track personal growth

WEUPBOOK

Question 39.

- "Some people enjoy doodling, others prefer text. There's no right/wrong." → "There are many ways to personalize a journal."
- **Đáp án**: B. There are many ways to personalize a journal

Question 40.

- "In a fast-paced world, a journal can be a safe space ... (40) ____. Whether used daily or occasionally, it remains a personal record..."
- Mở rộng: "Indeed, it encourages mindfulness and a sense of calm."
- **Đáp án**: D. Indeed, it encourages mindfulness and a sense of calm

WEUPBOOK